

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 259/2018/QĐST- DS

Chợ Gạo, ngày 24 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **LÊ HỮU P** – sinh năm 1962.

Địa chỉ: số 40/3A Trương Vĩnh Ký, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **LÊ HOÀNG L** – sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **NGUYỄN THỊ KIM T** – sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Hoàng L có trách nhiệm trả cho ông Lê Hữu P số tiền 67.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu đồng*). Thực hiện như sau:

- + Ngày 16/9/2018 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Ngày 16/10/2018 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Ngày 16/11/2018 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Ngày 16/12/2018 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Ngày 16/01/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ Ngày 16/02/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/3/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/4/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/5/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/6/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/7/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/8/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/9/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/10/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/11/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/12/2019 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/01/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/02/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/3/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/4/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/5/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/6/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/7/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/8/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/9/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/10/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/11/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/12/2020 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/01/2021 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/02/2021 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/3/2021 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/4/2021 anh L trả cho ông P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
+ Ngày 16/5/2021 anh L trả cho ông P 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là xong nợ.

- Kể từ ngày ông Lê Hữu P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Hoàng L không chịu thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm

tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Ông Lê Hữu P tự nguyện trả lại cho anh Lê Hoàng L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 67, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.021,3m², tọa lạc: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ cấp GCN: CH02408 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Lê Hoàng L ngày 17/02/2011 khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Anh Lê Hoàng L thỏa thuận chịu 1.675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn lại cho ông Lê Hữu P 1.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0014886 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- CC THA DS huyện C;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân